

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2019/QĐDS-ST

Ngày: 06/5/2019.

V/v: Thông báo tìm kiếm người
vắng mặt tại nơi cư trú.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2019, về “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”, theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2019/QĐPH-ST ngày 22/4/2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Văn S, sinh năm: 1979.
Trú tại: Thôn y (xóm z), xã ĐH, huyện B, tỉnh Hà Nam.
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phương Minh Th, sinh năm 1982.
Nơi cư trú cuối cùng: Đội K, thôn A 2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Trịnh Văn S yêu cầu thông báo tìm kiếm chị Phương Minh Th vắng mặt tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Anh Trịnh Văn S và chị Phương Minh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xã ĐH, huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 15/11/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh S ở cùng bố mẹ đẻ chị Th tại Đội K, thôn A 2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Đến năm 2011 thì vợ chồng anh S xây nhà trên đất của bố mẹ chị Th và ra ở riêng, vợ chồng anh S cùng các con đã đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ nêu trên. Quá trình sinh sống, ban đầu chị Th làm nghề may, sau đó chuyển sang bán hàng đa cấp. Khoảng tháng 5 năm 2016, chị Th bỏ nhà đi cho đến nay không liên lạc gì với anh S và gia đình. Anh S và gia đình chị Th đã cố gắng tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị Th. Ngày 22/5/2018 anh S đã chuyển đăng ký hộ khẩu thường trú của anh S, chị Th cùng hai con về cùng với bố đẻ anh S tại địa chỉ Thôn y (xóm z), xã ĐH, huyện B, tỉnh Hà Nam. Nay để làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh S yêu cầu thông báo tìm kiếm chị Th vắng mặt tại nơi cư trú.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/4/2019, Công an xã LP, thành phố H cung cấp: Chị Phương Minh Th và anh Trịnh Văn S cùng hai con gái có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội K, thôn A 2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Khoảng tháng 5 năm 2016 chị Th bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó cho đến nay không thấy quay trở lại. Lý do vì sao chị Th bỏ nhà đi thì Công an xã không nắm được vì trước khi bỏ đi chị Th không khai báo với Công an xã. Hiện nay chị Th ở đâu và làm gì Công an xã không nắm được.

Xét thấy, Chị Phương Minh Th đã bỏ địa phương từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay không có tin tức gì nên việc anh Trịnh Văn S yêu cầu thông báo tìm kiếm chị Phương Minh Th vắng mặt tại nơi cư trú là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27, Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 361; Điều 383, Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trịnh Văn S về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm chị Phương Minh Th vắng mặt tại nơi cư trú”.

Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phương Minh Th, sinh năm 1982; Nơi cư trú cuối cùng: Đội K, thôn A 2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Trịnh Văn S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền lệ phí anh S đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 0000333 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh S nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ Tòa án ra quyết định hoặc quyết định

được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- *Đương sự*;
- *Chi cục THA dân sự tp. H;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý